

Bản án số: 08/2020/HS-PT

Ngày: 10- 02- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng;**

Các Thẩm phán: 1. Bà **Hoàng Thị Thơ**

2. Ông **Lê Thanh Vân**

Thư ký phiên tòa: Ông **La Tương Lai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 135/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã G1, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1971 tại Tiền Giang. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: Phòng số 3 Nhà trọ Đăng Khôi, ấp H1, xã L2, thị xã G1, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1928 (đã chết) và bà Phạm Hoa X, sinh năm 1930 (đã chết); Có vợ và 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/6/2019, tạm giam từ ngày 22/6/2019.

Bị cáo có mặt tại tòa.

Ngoài ra bản án có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị Xuân L1 không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 10 phút, ngày 18/6/2019, tại Phòng số 3, nhà trọ Đăng Khôi, ấp H3, xã L2, thị xã G1, tỉnh Tiền Giang, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy - Công an thị xã G1 phối hợp với Công an xã L2, thị xã G1 bắt quả tang bị cáo Nguyễn Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, bị cáo T đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng. Nguồn gốc ma túy trên mua của người đàn ông tên Tí, khoảng 24 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) ở cầu Chữ Y, thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo T đã mua và sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2015, bị cáo mua ma túy của người tên T3 được 06 lần, mỗi lần từ 1.800.000 đồng đến 2.600.000 đồng, khoảng 20 ngày bị cáo T đi mua một lần. Vào khoảng 06 giờ, ngày 16/6/2019, bị cáo T sử dụng xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát 63B5-426.96 đến khu vực cầu Chữ Y, thành phố Hồ Chí Minh, gặp T3 hai lần để mua ma túy tổng hợp, lần đầu mua với số tiền 2.600.000 đồng, lần thứ hai mua với số tiền 7.800.000 đồng. Sau đó, bị cáo T đem ma túy đã mua được về nhà trọ sử dụng 05 lần, rồi cất giấu đến ngày 18/6/2019 thì bị bắt quả tang. Trong ba gói ma túy mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã bắt quả tang có 02 gói lớn bị cáo T đã mua vào ngày 16/6/2019, còn lại 01 gói ma túy nhỏ nhất và 04 viên thuốc là của đối tượng T3 đã cho bị cáo T khi mua ma túy vào dịp Tết. Những lần mua ma túy trước, bị cáo T di chuyển bằng phương tiện xe buýt.

Theo Bản kết luận giám định số 109/KLGD-PC09 ngày 21/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Gói 01: Mẫu tinh thể trong suốt trong ba gói nilong trắng được hàn kín (02 gói nhỏ, 01 gói lớn) để trong bì thư màu trắng được niêm phong (kí hiệu M1) có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc T (người bị bắt) và Phạm Đăng K1 (người chứng kiến); gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 24,2194 gam; trong đó loại Methamphetamine có khối lượng 23,7190 gam, loại Ketamine có khối lượng 0,5004 gam.

- Gói 02: Mẫu 02 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh trong 02 gói nilong màu trắng được hàn kín, để trong bì thư màu trắng được niêm phong (kí hiệu M2) có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc T (người bị bắt) và Phạm Đăng K1 (người chứng kiến); gửi giám định có tổng khối lượng 1,663 gam. Trong đó 02 viên nén màu hồng không tìm thấy thành phần chất ma túy có khối lượng 0,8449 gam, 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,8449 gam đều là ma túy, trong đó loại Methamphetamine có khối lượng 0,3729 gam, loại Ketamine có khối lượng 0,4720 gam.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã G1, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Điểm n khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 6 năm 2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/11/2019, bị cáo Nguyễn Ngọc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận và luận tội, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, mức hình phạt mà tòa cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã G1, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện:

Vào khoảng 23 giờ 10 phút, ngày 18/6/2019, tại Phòng số 3, nhà trọ Đăng Khôi, ấp H3, xã L2, thị xã G1, tỉnh Tiền Giang, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy - Công an thị xã G1 phối hợp với Công an xã L2, thị xã G1 bắt quả tang bị cáo Nguyễn Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, bị cáo T đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng. Nguồn gốc ma túy trên mua của người đàn ông tên T3, khoảng 24 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) ở cầu Chữ Y, thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo T đã mua và sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2015, bị cáo mua ma túy của người tên T3 được 06 lần, mỗi lần từ 1.800.000 đồng đến 2.600.000 đồng, khoảng 20 ngày bị cáo T đi mua một lần. Vào khoảng 06 giờ, ngày 16/6/2019, bị cáo T sử dụng xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát 63B5-426.96 đến khu vực cầu chữ Y, thành phố Hồ Chí Minh, gặp T3 hai lần để mua ma túy tổng hợp, lần đầu mua với số tiền 2.600.000 đồng, lần thứ hai mua với số tiền 7.800.000 đồng. Sau đó, bị cáo T đem ma túy đã mua được về nhà trọ sử dụng 05 lần, rồi cất giấu

đến ngày 18/6/2019 thì bị bắt quả tang. Trong ba gói ma túy mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã bắt quả tang có 02 gói lớn bị cáo T đã mua vào ngày 16/6/2019, còn lại 01 gói ma túy nhỏ nhất và 04 viên thuốc là của đối tượng T3 đã cho bị cáo T khi mua ma túy vào dịp Tết. Những lần mua ma túy trước, bị cáo T di chuyển bằng phương tiện xe buýt.

Theo Bản kết luận giám định số 109/KLGD-PC09 ngày 21/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Gói 01: có tổng khối lượng 24,2194 gam; trong đó loại Methamphetamine có khối lượng 23,7190 gam, loại Ketamine có khối lượng 0,5004 gam.

- Gói 02: có tổng khối lượng 1,663 gam. Trong đó 02 viên nén màu hồng không tìm thấy thành phần chất ma túy có khối lượng 0,8449 gam, 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,8449 gam đều là ma túy, trong đó loại Methamphetamine có khối lượng 0,3729 gam, loại Ketamine có khối lượng 0,4720 gam.

Tổng cộng 02 chất ma túy mà bị cáo tang trữ có khối lượng 25,0643g

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có cơ sở đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ, bị cáo biết, ý thức được rằng ma túy là chất gây nghiện, đem lại tác hại khôn lường cho người sử dụng, gây nên ảo giác và còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm nghiêm trọng khác, chính vì vậy mà Nhà nước quản lý rất nghiêm ngặt, thế nhưng bị cáo bất chấp hậu quả, thực hiện tàng trữ ma túy với số lượng lớn (25,0643g), thời gian dài để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý độc quyền chất gây nghiện mà còn ảnh hưởng rất xấu đến an ninh, trật tự tại địa bàn. Với tính chất mức độ nguy hiểm trên cần phải áp dụng cho bị cáo hình phạt thật nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, trừng trị và phòng ngừa tái phạm.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và xử phạt bị cáo với mức án 08 năm tù là cần thiết để trừng trị, răn đe và phù hợp pháp luật. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

Xét ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bồi các lễ trên;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Giữ y bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã G1, tỉnh Tiền Giang

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Ngọc T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* Áp dụng: Điểm n khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 6 năm 2019.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam - CATG
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND thị xã G1;
- VKSND thị xã G1;
- Công an thị xã G1;
- THADS thị xã G1;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Thái Dũng